

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HS-PT
Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- E phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Thẩm phán:

Ông Trần Trung Hải

Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn A Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lê A Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 15, phường NTH, E phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị T1; có chồng là Nguyễn Đức H1 và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 06/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thị A, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1970 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 15, phường NTH, E phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T2 (đều đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 06/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, còn có các bị cáo Trần Trung K và Nguyễn Trường E không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/01/2025, Nguyễn Trường E, Nguyễn Thị T và Trần Trung K cùng đến nhà Lê Thị A để chơi. Sau đó E, K, T, A cùng rủ nhau ra căn nhà bị bỏ hoang nằm ở phía sau vườn nhà A để đánh bạc được, Aa bằng tiền, bằng hình thức chơi "Xóc đĩa". Khi đi, K lấy ở nhà A 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ mang xuống để làm công cụ đánh bạc. Vào trong căn nhà thấy có 01 chiếc chăn có nhiều họa tiết nên T đã lấy chăn trải xuống giữa gian phòng khách để làm chiếu ngồi đánh bạc, còn E lấy 01 chiếc kéo và 01 quân bài tứ lơ khơ có sẵn ở trong nhà để cắt E 04 quân vị hình tròn, rồi cùng nhau ngồi đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T là người cầm cái "Xóc" và quy định chẵn phía bên tay phải, lẻ phía bên tay trái của T để tất cả cùng tham gia đánh bạc. T đặt bốn quân vị lên đĩa sứ, dùng bát sứ úp lại và cầm giữ trên hai tay để xóc bốn quân vị, các đối tượng còn lại bắt đầu đặt tiền theo hai bên được gọi là "chẵn" và "lẻ". Nếu bốn quân vị ngửa lên có hai quân hình chắt "tép" và hai quân có nhiều họa tiết tối màu, hoặc bốn quân ngửa lên có hình chắt "tép" hoặc bốn quân ngửa lên có nhiều họa tiết tối màu thì là "chẵn"; nếu bốn quân vị ngửa ba mặt cùng một màu, một quân vị còn lại có màu khác thì là "lẻ". Khi mở bát ra nếu bốn quân vị cho kết quả là "chẵn" hoặc "lẻ" người đặt tiền đúng theo kết quả "chẵn" hoặc "lẻ" sẽ thắng và được T trả tiền bằng với số tiền đã đặt, nếu người đặt sai theo kết quả sẽ thua và mất số tiền đã đặt cược cho T. Các đối tượng quy định với nhau mức đặt cược nhỏ nhất là 100.000 đồng và không giới hạn mức đặt cược lớn nhất. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có anh Khúc Ngọc Tuấn đến và vào ngồi xem đánh bạc. Trần Trung K, Lê Thị A, Nguyễn Thị T, Nguyễn Trường E đánh bạc đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố YB tiến hành kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường E, Nguyễn Thị T, Trần Trung K và Lê Thị A khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

Nguyễn Thị T mang theo số tiền 3.300.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T thắng số tiền 350.000 đồng, T đã giao nộp tổng số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 3.650.000 đồng.

Lê Thị A mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, A không thắng cũng không thua và đã giao nộp số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 600.000 đồng.

Nguyễn Trường E mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, E thắng số tiền 200.000 đồng và đã giao nộp tổng số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 800.000 đồng.

Trần Trung K mang theo 4.500.000 đồng, trong đó có 2.500.000 đồng để trong ví là tiền K mang theo để mua Aóc chữa bệnh, không sử dụng để đánh bạc. Còn lại 2.000.000 đồng K để ra ngoài sử dụng đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua số tiền 550.000 đồng, K đã giao nộp tổng số tiền đang sử dụng để đánh bạc là 1.450.000 đồng và tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 để trong ví nêu trên.

Tổng số tiền Trần Trung K, Nguyễn Thị T, Lê Thị A, Nguyễn Trường E sử dụng để đánh bạc là 6.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ loại bát con màu trắng; 01 chiếc chăn có in nhiều họa tiết dài khoảng 1m60, rộng khoảng 50cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, có tay cầm bọc nhựa màu đỏ và 04 quân vị hình tròn, một mặt màu trắng có hình chắt "tép", một mặt có nhiều họa tiết tối màu, tình trạng đều đã qua sử dụng; số tiền sử dụng để đánh bạc thu tại vị trí ngồi đánh bạc của các đối tượng là 6.500.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng để trong ví, do K tự nguyện giao nộp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân E phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Trung K, Nguyễn Thị T, Lê Thị A và Nguyễn Trường E phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 06/01/2025. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 06/01/2025. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Trung K 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt và phạt tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; phạt bị cáo Nguyễn Trường E 09 (chín) tháng tù và phạt tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/4/2025, các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB theo hướng: Giữ nguyên hình phạt tù và cho các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và tuyên nghĩa vụ thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được A thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/01/2025, tại khu vực căn nhà bỏ hoang (thuộc tổ 15, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái), Trần Trung K, Lê Thị A, Nguyễn Thị T, Nguyễn Trường E đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”, được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.500.000 đồng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A đều có thêm tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Đã nộp hết tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo tự nguyện thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên hình phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/5/2025). Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước (xác nhận đã nộp theo Biên lai A tiền số: AA/2023/0000220 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái).

- Xử phạt bị cáo Lê Thị A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/5/2025). Phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước (xác nhận đã nộp theo các Biên lai A tiền số: AA/2023/0000221 ngày 02/4/2025 và AA/2023/0000231 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB, tỉnh Yên Bái).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A cho Ủy ban nhân dân phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức A, miễn, giảm, A, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Thị A không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB;
- TAND thành phố YB Yên Bái (6);
- THADS thành phố YB Yên Bái;
- Bị cáo (2);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

